

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM
BROTHERS VIỆT NAM**

—
Số: 3001/BC-SBV

No: 3001/BC-SBV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2023.

..., month... day...year...

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2022)
(Year 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tòa nhà Anna, Số 10, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP.HCM
- Điện thoại/Telephone: 028 38912889
- Fax: 028 38912789
- Email: info@sbg.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 273.664.760.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: SBV
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện. Chức năng Kiểm toán nội bộ được thành lập vào tháng 06/2021, báo cáo cho Ủy ban kiểm toán./The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2022/NQ.DHĐCD	22/04/2022	Thông qua nội dung các Tờ trình trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

KỶ LỤC SỔ MÃI A.11

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HDQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
	Ông/Bà Mr./Ms.			
1	Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch Hội đồng quản trị	18/6/2020	
2	Bà Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
3	Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
4	Ông Lê Phụng Hào	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	18/6/2020	
5	Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	

11/11/2020

6	Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
7	Ông Phan Lê Thành Long	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	27/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
	Ông/Bà			
1	Ông Veerapong Sawatyanon	6/6	100%	
2	Bà Ngô Từ Đông Khanh	6/6	100%	
3	Ông Itthapat Sawatyanon	6/6	100%	
4	Ông Lê Phụng Hòa	6/6	100%	
5	Ông Lê Trần Anh Tuấn	6/6	100%	
6	Ông Huỳnh Tiến Việt	6/6	100%	
7	Ông Phan Lê Thành Long	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát, tư vấn và hỗ trợ kịp thời cho Ban Giám Đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị

quyết của Hội Đồng Quản Trị và xây dựng định hướng, kế hoạch, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cho ý kiến chỉ đạo ứng phó khẩn cấp khi dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp và trong giai đoạn bình thường mới, khi toàn bộ nền kinh tế vừa mới khôi phục sau dịch bệnh, các chính sách và định hướng kinh doanh của công ty có nhiều thay đổi.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

- Thư ký HĐQT hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT trong công tác tổ chức cuộc họp, soạn thảo biên bản, cung cấp thông tin, bảo mật và truyền đạt thông tin giữa HĐQT và BGD, hỗ trợ kịp thời theo yêu cầu.

- Trong năm 2022, các thành viên HĐQT thuộc từng tiểu ban đã hoạt động hiệu quả trong từng mảng cụ thể:

- Tiểu ban Nhân sự: hỗ trợ Ban Giám đốc làm việc cùng tổ chức tư vấn về nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ cấu tổ chức mới phù hợp với chức năng và mô hình hoạt động hiện tại, tuyển dụng nhân sự cấp cao ở một số phòng ban (Kinh doanh, Kế toán), xử lý tình hình biến động nhân sự ở các phòng ban: Nhân sự, R&D, Kho, Kế toán – Tài chính, IT, hoàn thiện chức năng Hành chính – Nhân sự của công ty và mô tả công việc cụ thể ở cấp độ nhân viên, triển khai áp dụng lương khoán cho bộ phận sản xuất, đánh giá năng lực nhân sự quản lý cấp trung và tổ chức 2 khóa đào tạo quản lý cấp trung, nghiên cứu và trình phương án về lao động gián tiếp ở các phòng ban.

- Tiểu ban Chiến lược: chủ động định hướng phát triển thị trường, đẩy mạnh toàn diện các thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa, hỗ trợ triển khai các dự án quan trọng (hợp đồng đang thương lượng với các đối tác lớn đến từ thị trường Châu Âu, Thụy Sĩ, Úc, v.v.; dự án thu gom và tái chế lưới đánh cá do Chính phủ Đức tài trợ; đẩy mạnh phát triển thương hiệu và kênh bán hàng trực tuyến) và cân nhắc các khoản đầu tư lớn đối với hệ thống máy móc, phối hợp với bộ phận Tiểu ban Truyền thông & Quan hệ công chúng, Marketing và CRM trong xây dựng các ứng dụng liên quan để nâng cao hình ảnh thương hiệu và xây dựng nhận dạng thương hiệu cho các sản phẩm mới

- Tiểu ban Truyền thông & Quan hệ công chúng: phối hợp cùng bộ phận Marketing và CRM triển khai xây dựng các ứng dụng liên quan để nâng cao hình ảnh thương hiệu và xây dựng nhận dạng thương hiệu cho các sản phẩm mới như hệ thống showroom và cửa hàng chuẩn, chuẩn hóa hệ thống chăm sóc khách hàng và POSM, chuẩn hóa, cập nhật và xây dựng kế hoạch digital marketing cho các kênh truyền thông của công ty (website,

11/01/2023 10:11

Facebook, v.v.)

• Ủy ban Kiểm toán: xây dựng các quy chế phù hợp với doanh nghiệp, định hướng hoạt động kiểm toán nội bộ, triển khai các hành động kiểm soát rủi ro, cụ thể là đánh giá ngẫu nhiên một số quy trình hoạt động của tất cả các phòng ban, đề xuất thay đổi và cập nhật quy trình phù hợp, tham gia độc lập giám sát hoạt động có tính chất rủi ro cao ở một số phòng ban như Kinh doanh, Kế toán, Kho

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2903/22/NQ-HDQT	29/03/2022	Chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
2	0104/NQ-22	01/04/2022	Bổ nhiệm Giám đốc tài chính	100%
3	01/1404/NQ-HDQT/22	14/04/2022	Thông qua giao dịch với các bên liên quan trong năm 2022	100%
4	20.04.2022/NQ-HDQT	20/04/2022	Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc	100%
5	01/2022/NQ-HDQT	7/7/2022	Thông qua việc ủy quyền ký hồ sơ vay và hồ sơ thanh toán	100%
6	2208/NQ-HDQT	22/08/2022	Chi trả cổ tức 2021	100%
7	01/2809/NQ-HDQT/22	28/09/2022	Bãi nhiệm Giám đốc tài chính	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
	Ông/Bà Mr./Ms.			
1	Ông Phan Lê Thành Long	Chủ tịch	27/4/2021	Thạc sỹ
2	Ông Lê Phụng Hào	Thành viên	27/4/2021	Thạc sỹ
3	Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	27/4/2021	Kỹ sư
4	Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thư ký	27/4/2021	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Ông/Bà Mr./Ms.				
1	Ông Phan Lê Thành Long	2/2	100%	100%	
2	Ông Lê Phụng Hào	2/2	100%	100%	

3	Ông Itthapat Sawatyanon	2/2	100%	100%	
4	Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

UBKT đã cử nhân sự thực hiện các hoạt động giám sát vận hành và quy trình ra quyết định của BGD cũng như hoạt động cụ thể tại từng phòng ban, đóng góp ý kiến và đưa ra các kiến nghị cải thiện quy trình để giảm thiểu mức độ rủi ro.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Bên cạnh việc giám sát, thành viên UBKT cũng tham gia các cuộc họp của BGD và HĐQT và cho ý kiến liên quan đến khía cạnh quản trị, quản trị rủi ro, xem xét sổ sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính năm và nâng cao mức độ tuân thủ với pháp luật và quy trình.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
------------	---	---	---	---

	Ông/ Bà Mr/Ms.			
1	Bà Ngô Từ Đông Khanh	05/11/1981	Cử nhân	01/08/2020
2	Ông Nguyễn Đức Huy	08/02/1974	Kỹ sư	01/07/2015
3	Ông Trần Thanh Long	23/09/1973	Thạc sỹ	01/01/2018
4	Ông Nguyễn Phạm Trần Long	11/12/1980	Thạc sỹ	28/09/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Trần Ngọc Dũng	18/01/1974	Cử nhân	29/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of</i>	Ghi chú <i>Note</i>

			No.* date of issue, place of issue			Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	transaction	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
-----------	--	---	---	--	---------------------------	--	---	--	------------------------

				No., date of issue, place of issue		subsidiaries or companies which the Company control		of transaction	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Công ty	Giá trị (VND)
Công ty CP SIAM Holdings Việt Nam	
Chi phí bảo trì sửa chữa máy móc	5,076,436,398
Mua máy móc thiết bị	4,849,200,000
Công ty CP Phát Triển Hạ Tầng Việt Sơn	
Phí quản lý, phí xử lý nước thải và cung cấp nước sạch	1,319,657,790
Công ty TNHH TMDV Du lịch và Quảng Cáo Đông Dương	
Hợp đồng dịch vụ du lịch	3,514,389,900

Quà tặng khách hàng	1,334,518,584
Vải PP, tem nhãn, màng co, băng keo lõi, catalogue, bảng hiệu quảng cáo, màng OPP	10,901,328,827
Chi phí tư vấn Marketing	1,533,153,600
Phí thuê văn phòng	906,851,613
Công ty CP VFD	
Phí dịch vụ quản lý xưởng	250,981,400
CÔNG TY CỔ PHẦN VFI VN	
Phí thuê xưởng	1,463,993,208
Công ty TNHH SIAM Hightech Việt Nam	
Thanh toán tiền hàng	17,996,331,960
Bán dây thùng	164,017,315
Thu tiền bán phế	5,423,271,963
SIAM BROTHERS NET COMPANY LTD	
Lưới PE	1,866,619,072
CÔNG TY TNHH GLOBAL AAA CONSULTING	
Chi phí tư vấn nguồn nhân lực HĐ AA18/03/2021 - HĐ 001	998,886,713

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Huỳnh Tiến Việt	011C367128	Thành viên HĐQT	019069000124	54/31 Bùi Quang Là P.12, Q. Gò Vấp, TP.HCM	17.213	0,00063%	
2	Lê Trần Anh Tuấn		Thành viên HĐQT	056071001740	75/3/10 KP1 P. Thới An, Đường Lê Văn Khương, Q.12, TP.HM	47.920	0,00175%	



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)
**SIAM BROTHERS
VIỆT NAM**
Veerapong Pawalyanon

